**Sinh 8\_ Tuần 26**

**Tiết 51 : Bài 53: HOẠT ĐỘNG THẦN KINH CẤP CAO Ở NGƯỜI**

**NỘI DUNG BÀI HỌC:(HS NGHIÊN CỨU THÔNG TIN SGK)**

1. **Sự thành lập và ức chế các phản xạ có điều kiện ở người** :
* Sự thành lập phản xạ có điều kiên và ức chế có điều kiện là 2 quá trình thuận nghich liên hệ mật thiết với nhau giúp cơ thể thích nghi với đời sống.

(Luu ý: Khi phản xạ không được cũng cố ức chế sẽ xuất hiện)

Các em tự tìm ví dụ như về học tập mà khi phản xạ không được cũng cố ức chế sẽ xuất hiện, từ đó xây dụng thói quen học tập tốt.

1. Vai trò của tiếng nói và chữ viết:
* Tiếng nói và chữ viết là tín hiệu gây ra các phản xạ có điều kiện cấp cao.
* Tiếng nói và chữ viết là phương tiện để con người giao tiếp, trao đổi kinh nghiệm với nhau.
1. Tư duy trừu tượng:
* Từ những thuộc tính chung của sự vật, con người biết khái quát hóa thành những khái niệm được diễn đạt bằng từ.
* Khả năng khái quát hóa, trừu tượng hóa là cơ sở tư duy trừu tượng.

Sau khi tìm hiểu nội dung bài học các trả lờ các câu hỏi vào tập nhé:

Câu 1: Ý nghĩa của sự thành lập và ức chế phản xạ có điều kiện trong đời sống con người?

Câu 2:Theo em tiếng nói có vai trò như thế nào đối vơi đời sống con người.

Các em xem lại các chương sau chuẩn bị tiết tới ôn tập

**CHƯƠNG VII: BÀI TIẾT**

**CHƯƠNG VIII: DA**

**CHƯƠNG IX: THẦN KINH VÀ GIÁC QUAN**

**Tiết 52 : ÔN TẬP GIỮA KỲ II**

**NỘI DUNG ÔN TẬP**

**CHƯƠNG VII: BÀI TIẾT**

1. khái niệm bài tiết
2. cấu tạo hệ bài tiết
3. sự bài tiết nước tiểu

**CHƯƠNG VIII: DA**

1. Cấu tạo và chức năng của da

**CHƯƠNG IX: THẦN KINH VÀ GIÁC QUAN**

1. Cấu tạo hệ thần kinh
2. Đặc điểm dây thần kinh tủy, trụ não, tiểu não, não trung gian, đại não
3. Cơ qun phân tích
4. Vệ sinh mắt, tai
5. So sánh phản xạ không điều kiện và phản xạ có điều kiện

**HỆ THỐNG CÂU HỎI ÔN TẬP**

**CHƯƠNG VII: BÀI TIẾT**

**Câu 1: Nêu cấu tạo của hệ bài tiết nước tiểu:**

 - Gồm thận, ống dẫn nước tiểu, ống đái và bóng đái

 - Thận là cơ quan quan trọng nhất trong hệ bài tiết nước tiểu, gồm 2 quả thận. Mỗi quả chứa khoảng 1 triệu đơn vị chức năng để lọc máu và hình thành nước tiểu.

 - Mỗi đơn vị chức năng của thận gồm: cầu thận, nang cầu thận, ống thận

**Câu 2: Bài tiết đóng vai trò quan trọng như thế nào với cơ thể sống?**

 - Nhờ hoạt động của hệ bài tiết mà các tính chất của môi trường trong cơ thể luôn ổn định, tạo điều kiện thuận lời cho hoạt động trao đổi chất diễn ra bình thường

 **Câu 3: Các sản phẩm thải chủ yếu của cơ thể là gì? Việc bài tiết chúng do các cơ quan nào đảm nhiệm?**

 - Các sản phẩm thải chủ yếu của cơ thể là nước tiểu, mồ hôi, CO2

 - Hệ bài tiết thải loại nước tiểu, da thải loại mồ hôi, hệ hô hấp thải loại CO2

**Câu 4: Sự tạo thành nước tiểu gồm những quá trình nào? Chúng diễn ra ở đâu?**

  -Quá trình lọc máu để tạo nước tiểu đầu diễn ra ở cầu thận

 - Quá trình hấp thụ lại các chất dinh dưỡng, H2O, các ion cần thiết

 - Quá trình bài tiết tiếp các chất cặn bã, các chất thuốc, các ion thừa

 - Quá trình hấp thụ lại và bài tiết tiếp diễn ra ở ống thận. Kết quả là biến nước tiểu đầu thành nước tiểu chính thức

**CHƯƠNG VIII: DA**

**Câu 1:** **Chức năng của da:**

* Bảo vệ cơ thể.
* Tiếp nhận chất kích thích xúc giác.
* Bài tiết.
* Điều hòa thân nhiệt.
* Da và sản phẩm của da tạo nên vẻ đẹp con người.

**Câu 2:** **Cấu tạo của da: da có cấu tạo gồm 3 lớp**

* Lớp biểu bì:

+ Tầng sừng.

+ Tầng tế bào sống.

* Lớp bì:

+ Sợi mô liên kết.

* Lớp mỡ dưới da: gồm các tế bào mỡ.

**CHƯƠNG IX: THẦN KINH VÀ GIÁC QUAN**

**Câu 1:** **Trình bày cấu tạo hệ thần kinh**

* Hệ thần kinh gồm: bộ phận trung ương và bộ phận ngoại biên
* Trung ương gồm: Não và tủy sống
* Bộ phận ngoại biên: Dây thần kinh và hạch thần kinh.

**Câu 2: Có bao nhiêu dây thần kinh tủy? Tại sao nói dây thần kinh tủy là dây pha?**

* Có 31 đôi dây thần kinh tủy
* Dây thần kinh tủy là dây pha vì vừa thực hiện chức năng vận động vừa thực hiện chức năbg cảm giác.

 **Câu 3:Vị trí và các thành phần của não bộ?**

Não bộ kể từ dưới lên gồm: Trụ não, não trung gian, đại não, tiểu não nằm phía sao trụ não

 **Câu 4: Cấu tạo của đại não:**

- Cấu tạo ngoài:

+ Rãnh liên bán cầu chia đại não làm 2 nửa:

+ Rãnh sâu chia bán cầu làm 4 thuỳ (trán, đỉnh, chẩm, thái dương).

+ Khe và rãnh tạo thành khúc cuộn não → tăng diện tích bề mặt não.

- Cấu tạo trong:

+ Chất xám (ngoài) làm thành vỏ não, dày 2 - 3 mm gồm 6 lớp.

+ Chất trắng (trong): là các đường thần kinh. Hầu hết các đường này bắt chéo ở hành tủy hoặc tủy sống.

- Vỏ đại não là trung ương thần kinh của các phản xạ có điều kiện.

- vỏ não có nhiều vùng chức năng, mỗi vùng có tên gọi và chức năng riêng.

**Câu 5: cấu tạo cơ quan phân tích**

- Gồm :

+ Cơ quan thụ cảm.

+ Dây thần kinh.

+ Bộ phận phân tích trung ương (vùng thần kinh ở đại não).

- Ý nghĩa: giúp cơ thể nhận biết được tác động của môi trường.

**Câu 6: So sánh tật cận thị và tật viễn thị**

* Cận thị là tật mà mắt chỉ có khả năng nhìn gần
* Nguyên nhân: Cầu mắt dài , thủy tinh thể quá phồng
* Khăc phục: đeo kính cận
* Viễn thị là tật mà mắt chỉ có khả năng nhìn xa
* Nghuên nhân: đeo kính viễn
* **Câu 7: kể tên một số bệnh về mắt? cần phải làm gì đẻ bảo vệ mắt?**
* đau mát đỏ, đau mát họt , viêm giác mạc..
* biện pháp :

+ Giữ khoảng cách mát khi đọc sách, xem ti vi, điện thoại.

+Bổ sung vitamin A

+Deo kính mát khi ra đường

+Không dùng chung ; Khăn, chậu với người mắc bệnh

+ rữa mắt bằng dung dịch muối pha loãng…..

**Câu 8: cấu tạo của tai, vệ sinh tai như thế nào?**

Tai gồm 3 phần: Tai ngoài, tai giữa, tai trong

Tai ngoài:

+ Vành tai: Hứng sóng âm

+ Ống tai: Hướng sóng âm.

+ Màng nhĩ: Khuếch đại âm.

- Tai giữa.

+ Chuỗi xương tai: Truyền sóng âm.

+ Vòi nhĩ: Cân bằng áp suất 2 bên màng nhĩ.

- Tai trong:

+ Bộ phận tiền đình thu nhận thông tin về vị trí về sự chuyển động của cơ thể trong không gian.

+ Ốc tai: Thu nhận kích sóng âm.

**Vệ sinh tai:**

**-** Giữ vệ sinh tai.

- Bảo vệ tai.

+ Không dùng vật sắc nhọn ngoáy tai.

+ Giữ vệ sinh mũi họng để phòng bệnh cho tai.

+ Có biện pháp chống, giảm tiếng ồn.

**Câu 9: So sánh các tính chất của phản xạ không điều kiện và phản xạ có điều kiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **phản xạ không điều kiện** | **phản xạ có điều kiện:** |
| Trả lởi kích thích không điều kiệnBẩm sinhbền vữngCó tính chất di truyền, mang tính chất chủng loàiSố lượng có hạnCung phản xạ dơn giànTrung ương nằm ở trụ não tủy sốngVD: Trời lanh sởn gai ốc | Trả lời kích thích có điều kiệnHọc tập và rèn luyệnDễ mất khi không củng cốMang tính chất cá thể không di truyềnSố lượng không hạn địnhHình thành đường liên hệ tạm thờiTrung ương nằm ở võ não |

**Các em ôn tập chuẩn bị kiểm tra giữa kì.**